Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ
Email: ttttdttp@tphcm.gov.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2025/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 260/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Xét Tờ trình số 1140/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 977/BC-BKTNS ngày 26

tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết Quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Khu thương mại tự do).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Ban Quản lý), Sở Tài chính, các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến các hoạt động quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mở rộng Khu thương mại tự do là việc tăng quy mô diện tích của Khu thương mại tự do đã được thành lập trên 10% tổng quy mô diện tích trong đó khu vực mở rộng Khu thương mại tự do có ranh giới liền kề hoặc không liền kề, có thể kết nối, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật với Khu thương mại tự do đã được thành lập trước đó để nâng cao tiềm năng phát triển, tính lan tỏa của Khu thương mại tự do.

2. Điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do là việc thay đổi ranh giới địa lý của Khu thương mại tự do theo hướng giảm quy mô diện tích của Khu thương mại tự do so với quy mô diện tích của Khu thương mại tự do đã thành lập hoặc tăng quy mô diện tích của Khu thương mại tự do nhưng tổng quy mô diện tích của Khu thương mại tự do không thay đổi quá 10% để bảo đảm không gian phát triển, tác động lan tỏa

của các ngành, lĩnh vực được ưu tiên phát triển của Khu thương mại tự do.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với một trong các quy hoạch sau: quy hoạch chung Thành phố, quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, các quy hoạch chi tiết ngành.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, MỞ RỘNG VÀ ĐIỀU CHỈNH RANH GIỚI KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO

Điều 5. Trình tự, thủ tục thành lập Khu thương mại tự do

1. Khu thương mại tự do được thành lập nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các mục tiêu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7a Nghị quyết số 98/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 260/2025/QH15;

b) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

c) Phù hợp với một trong các quy hoạch sau: quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, các quy hoạch chi tiết ngành;

Trong trường hợp chưa phù hợp hoặc chưa được định hướng trong các quy hoạch tại điểm này thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7a Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 260/2025/QH15;

d) Có khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu thương mại tự do và phát triển sản xuất, kinh doanh;

đ) Có hiệu quả kinh tế - xã hội;

e) Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

g) Bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Hồ sơ thành lập Khu thương mại tự do:

Ban Quản lý lập hồ sơ thành lập Khu thương mại tự do, bao gồm:

a) Đề án thành lập Khu thương mại tự do, bao gồm các nội dung sau: căn cứ pháp lý, sự cần thiết của việc thành lập Khu thương mại tự do; đánh giá hiện trạng, các yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội, các hạn chế và lợi thế so sánh của khu vực dự kiến thành lập Khu thương mại tự do so với các khu vực khác trên địa bàn cả nước; đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan); dự kiến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do gồm: mục tiêu phát triển, quy mô diện tích, tính chất, chức năng của Khu thương mại tự do; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển không gian, các khu chức năng trong Khu thương mại tự do; kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện; thể hiện phương án thành lập Khu thương mại tự do trên bản đồ tỷ lệ 1:10.000 - 1:25.000; các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Ban Quản lý có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến thành lập Khu thương mại tự do về hồ sơ thành lập Khu thương mại tự do.

b) Tờ trình của Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị thành lập Khu thương mại tự do.

c) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

d) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Khu thương mại tự do. Quyết định bao gồm các nội dung chính như sau: vị trí địa điểm, quy mô diện tích; mục tiêu và định hướng phát triển chủ yếu của Khu thương mại tự do; hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu thương mại tự do; lộ trình và kế hoạch phát triển; tổ chức thực hiện; nội dung khác có liên quan (nếu có).

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ bản chính (01 bộ hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính, 01 bộ hồ sơ lưu tại Ban Quản lý) kèm theo

bản điện tử của hồ sơ.

3. Trình tự, thủ tục thành lập Khu thương mại tự do

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Khu thương mại tự do (kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định). Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Hội đồng thẩm định do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến thành lập Khu thương mại tự do, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố mời đại diện các Bộ, ngành có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định và tổ chức Họp đội đồng thẩm định để làm rõ những vấn đề có liên quan. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc thành lập Khu thương mại tự do.

Nội dung thẩm định việc thành lập Khu thương mại tự do bao gồm: căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc thành lập Khu thương mại tự do; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện thành lập Khu thương mại tự do quy định tại khoản 1 Điều này; đánh giá phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do; đánh giá các giải pháp và tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ thành lập Khu thương mại tự do không được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định thành lập Khu thương mại tự do.

Điều 6. Trình tự, thủ tục mở rộng Khu thương mại tự do

1. Khu thương mại tự do được mở rộng nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các mục tiêu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7a Nghị quyết số 98/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 260/2025/QH15;

b) Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;

c) Phù hợp với một trong các quy hoạch sau: quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh, quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, các quy hoạch chi tiết ngành;

Trong trường hợp chưa phù hợp hoặc chưa được định hướng trong các quy hoạch tại điểm này thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7a Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 260/2025/QH15;

d) Có khả năng huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Khu thương mại tự do và phát triển khu chức năng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đô thị;

đ) Có hiệu quả kinh tế - xã hội;

e) Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

g) Bảo đảm quốc phòng, an ninh;

h) Đã đầu tư hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật dùng chung cho các khu chức năng trong Khu thương mại tự do;

i) Có ít nhất 70% diện tích đất của các khu chức năng trong Khu thương mại tự do đã được giao hoặc cho các tổ chức, cá nhân thuê để thực hiện dự án đầu tư.

2. Trường hợp việc mở rộng nhằm mục đích bổ sung khu chức năng cho Khu thương mại tự do hiện hữu, phục vụ yêu cầu cấp bách đáp ứng mục tiêu phát triển quốc gia và hội nhập quốc tế, thì điều kiện mở rộng Khu thương mại tự do thực hiện theo

quy định tại khoản 1 Điều này (không bao gồm điểm i).

3. Hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do

Ban Quản lý lập hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do, bao gồm:

a) Đề án mở rộng Khu thương mại tự do bao gồm các nội dung sau: căn cứ pháp lý, sự cần thiết và nội dung mở rộng Khu thương mại tự do; đánh giá hiện trạng, các yếu tố và điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, tài nguyên, kinh tế - xã hội, các hạn chế và lợi thế so sánh của khu vực dự kiến mở rộng Khu thương mại tự do; đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan); dự kiến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi mở rộng gồm: mục tiêu phát triển, quy mô diện tích, tính chất, chức năng của Khu thương mại tự do; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển không gian, các khu chức năng trong Khu thương mại tự do; kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện; thể hiện phương án mở rộng Khu thương mại tự do trên bản đồ tỷ lệ 1:10.000 - 1:25.000, các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Ban Quản lý có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến mở rộng Khu thương mại tự do về hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do.

b) Tờ trình của Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị mở rộng Khu thương mại tự do.

c) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

d) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc mở rộng Khu thương mại tự do. Quyết định bao gồm các nội dung chính như sau: vị trí địa điểm, quy mô diện tích; mục tiêu và định hướng phát triển chủ yếu của Khu thương mại tự do được mở rộng; hoạt động, cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý đối với Khu thương mại tự do được mở rộng; lộ trình và kế hoạch phát triển; tổ chức thực hiện; nội dung khác có liên quan (nếu có).

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ bản chính (01 bộ hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính, 01 bộ hồ sơ lưu tại Ban Quản lý) kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

4. Trình tự, thủ tục mở rộng Khu thương mại tự do

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị mở rộng Khu thương mại tự do (kèm theo Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định). Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Hội đồng thẩm định do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến mở rộng Khu thương mại tự do, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố mời đại diện các Bộ, ngành có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định và tổ chức Họp đội đồng thẩm định để làm rõ những vấn đề có liên quan. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc mở rộng Khu thương mại tự do.

Nội dung thẩm định việc mở rộng Khu thương mại tự do bao gồm: căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc mở rộng Khu thương mại tự do; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện mở rộng Khu thương mại tự do quy định tại khoản 1 và khoản 2 (nếu có) Điều này; đánh giá phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi mở rộng; đánh giá các giải pháp và tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ mở rộng Khu thương mại tự do không được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm

định, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định mở rộng Khu thương mại tự do.

Điều 7. Trình tự, thủ tục điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do

1. Việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do được thực hiện nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Do thay đổi quy hoạch có liên quan làm ảnh hưởng đến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do.

b) Giảm quy mô diện tích của Khu thương mại tự do so với quy mô diện tích của Khu thương mại tự do đã được thành lập.

c) Tăng quy mô diện tích của Khu thương mại tự do so với quy mô diện tích của Khu thương mại tự do đã được thành lập nhưng không quá 10% để bảo đảm không gian phát triển, tác động lan tỏa của các ngành, lĩnh vực được ưu tiên phát triển của Khu thương mại tự do.

2. Hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do

Ban Quản lý lập hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do, bao gồm:

a) Đề án điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do, bao gồm các nội dung như sau: căn cứ pháp lý, sự cần thiết và nội dung điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do; đánh giá hiện trạng xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do đã được thành lập; đánh giá và giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều này (kèm theo các tài liệu có liên quan); dự kiến phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh ranh giới gồm: mục tiêu phát triển, quy mô diện tích, tính chất, chức năng của Khu thương mại tự do; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển không gian, các khu chức năng trong Khu thương mại tự do; kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do; kiến nghị các giải pháp và tổ chức thực hiện; thể hiện phương án điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do trên bản đồ tỷ lệ 1:10.000 - 1:25.000; các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Ban Quản lý có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và chuyên gia, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do về Hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

b) Tờ trình của Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

c) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến.

d) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do. Quyết định bao gồm các nội dung chính như sau: vị trí địa điểm, quy mô diện tích; phạm vi khu vực điều chỉnh ranh giới; tổ chức thực hiện; nội dung khác có liên quan (nếu có).

đ) Hồ sơ được lập thành 03 bộ bản chính (01 bộ hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính, 01 bộ hồ sơ lưu tại Ban Quản lý) kèm theo bản điện tử của hồ sơ.

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do

a) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do (kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định). Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Hội đồng thẩm định do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố làm Chủ tịch Hội đồng, Sở Tài chính là cơ quan Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan nhà nước, cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do, các chuyên gia thuộc các lĩnh vực liên quan. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố mời đại diện các Bộ, ngành có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định.

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định và tổ chức Họp đội đồng thẩm định để làm rõ những vấn đề có liên quan. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc sau khi họp Hội đồng thẩm định, Sở Tài chính lập Báo cáo thẩm định gồm các nội dung thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem

xét, quyết định việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

Nội dung thẩm định việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do bao gồm: căn cứ pháp lý và sự cần thiết của việc điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều này; đánh giá phương hướng phát triển của Khu thương mại tự do sau khi điều chỉnh ranh giới; đánh giá các giải pháp và tổ chức thực hiện.

Trường hợp hồ sơ điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do không được Hội đồng thẩm định thông qua, trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi họp Hội đồng, Sở Tài chính thông báo bằng văn bản cho Ban Quản lý ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Quyết định điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do.

4. Trường hợp ranh giới của Khu thương mại tự do bị thay đổi do việc thực hiện, cập nhập các quy hoạch cấp trên hoặc quy hoạch cùng cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do theo quy định tại Điều này. Ban Quản lý có trách nhiệm cập nhật ranh giới của Khu thương mại tự do theo các quy hoạch đã được duyệt.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ động phối hợp tuyên truyền và tham gia giám

sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được căn cứ hoặc được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá X, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh